

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH NGHỆ AN**

*Bản án số: 32/2020/ST-HNGĐ
Ngày 29/4/2020
“ V/v Yêu cầu ly hôn ”*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A – TỈNH NGHỆ AN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lệ Hằng

Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Trí và ông Thái Doãn Quỳnh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Phan Hiếu Thảo – Kiểm sát viên

Ngày 29/4/2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 71/2019/TLST – HNGĐ ngày 13/5//2019 về việc: “Yêu cầu ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXXST – HNGĐ ngày 30/03/2020 và Thông báo thời gian mở phiên tòa số 100/TB-TA ngày 16/4/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T – Sinh năm: 1982

Trú tại: Xóm 10, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn S – Sinh năm: 1974

Nơi ĐKKHKT: Thôn 7, xã L, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt.

3. Người đại diện hợp pháp cho anh Nguyễn Văn S: Ông Nguyễn Văn H – Sinh năm: 1940 (Cha đẻ của anh Nguyễn Văn S) - Trú tại: Thôn 7, xã L, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt .

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị T vắng mặt, nhưng trong đơn khởi kiện đề ngày 18/3/2019 và lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị T trình bày:

Chị Nguyễn Thị T kết hôn với anh Nguyễn Văn S vào ngày 04/6/2004, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An trên tinh thần tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng vào miền nam làm ăn, sinh sống, cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc được một thời gian đến tháng 8/2010 thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng bất đồng quan điểm, vợ chồng không hiểu và thông cảm cho nhau, nhiều lần xảy ra va chạm, cãi nhau, xúc phạm nhau. Nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 8/2010 cho đến nay. Từ khi sống ly thân, chị T đưa con về nhà cha mẹ để ở xã N, huyện N sinh sống, còn anh S về ở với cha mẹ đẻ tại thôn 7, xã L, huyện A, tỉnh Nghệ An. Quá trình sống ly thân, thời gian đầu có liên lạc nhau nhưng sau đó vợ chồng không liên lạc với nhau nữa. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân 10 năm, không còn tình cảm với nhau nên đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn.

Về con chung: Có 1 con chung là Nguyễn Văn V, sinh ngày 20/01/2006. Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay con ở với chị T. Nay ly hôn chị T có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có tài sản gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Văn S vắng mặt.

- Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, cháu Nguyễn Văn V vắng mặt, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án cháu V trình bày: Hiện nay bố mẹ ly hôn, không ở với nhau nên cháu có nguyện vọng được ở với mẹ.

- Tại phiên tòa hôm nay người đại diện hợp pháp cho anh Nguyễn Văn S là ông Nguyễn Văn H vắng mặt nhưng trong quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Văn H trình bày:

Anh Nguyễn Văn S là con đẻ của ông Nguyễn Văn H, chị Nguyễn Thị T là con dâu ông Nguyễn Văn H. Anh S và chị T kết hôn năm 2004, sau khi kết hôn thì vợ chồng ở tại nhà ông H một thời gian, sau đó đi làm ăn ở miền nam. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân từ năm 2010 đến nay. Khi vợ chồng sống ly thân thì anh S về sinh sống với ông H tại thôn 7, xã L, huyện A, tỉnh Nghệ An. Đến năm 2012 thì anh S phát bệnh tâm thần phải đi điều trị tại Bệnh viện Tâm thần tỉnh Nghệ An sau đó ra viện có đỡ hơn nhưng một thời gian sau lại tái phát. Đến năm 2015 anh S đi vào miền nam, hiện tại anh S đang điều trị bệnh tâm thần tại Bệnh viện tâm thần Biên Hòa, Đồng Nai. Quá trình anh S bị bệnh chị T không biết vì lúc anh S bị bệnh vợ chồng đã sống ly thân, sau đó chị T có biết nhưng chị T nghĩ anh S đã điều trị khỏi, hơn nữa thời gian sống ly thân chị T cũng không thăm hỏi gì. Mặc dù anh Nguyễn Văn S bị bệnh tâm thần nhưng ông Nguyễn Văn H không yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Nguyễn Văn S mất năng lực hành vi dân sự. Nay chị Nguyễn Thị T xin ly hôn anh Nguyễn Văn S thì ông H đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị T và anh S có 1 con chung là Nguyễn Văn V. Hiện nay con đang ở với chị T, nay ly hôn ông H đồng ý để chị T nuôi con vì anh S đang bị bệnh không thể nuôi con được.

- *Tại phiên Tòa đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện A phát biểu ý kiến về vụ án và về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án như sau:*

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng trình tự tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, bị đơn, người đại diện hợp pháp của bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt nên HĐXX xét xử vụ án vắng mặt các đương sự là có căn cứ. Nhìn chung vụ án đã được thụ lý, điều tra và xét xử đúng trình tự theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn S.

Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Văn V sinh ngày 20/01/2006 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Văn S.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

(1) *Về thủ tục tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Văn S vắng mặt tại địa phương, do anh S đang điều trị tại bệnh viện tâm thần Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, còn ông Nguyễn Văn H là người đại diện hợp pháp cho anh Nguyễn Văn S xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án. Do anh Nguyễn Văn S bị bệnh, đang điều trị tại Bệnh viện, mặc dù Tòa án đã hướng dẫn, giải thích cho ông Nguyễn Văn H đưa anh Nguyễn Văn S đi giám định tâm thần và yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Nguyễn Văn S mất năng lực hành vi dân sự nhưng ông Nguyễn Văn H không đưa anh S đi giám định tâm thần và không yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Nguyễn Văn S mất năng lực hành vi dân sự nên Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa, các đương sự vắng mặt, có đề nghị giải quyết vắng mặt nên Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An đưa vụ án ra xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 điều 227; khoản 3 điều 228; điều 238 Bộ luật tố tụng Dân sự là có căn cứ.

(2) *Về nội dung vụ án:*

* *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn S kết hôn với nhau vào năm 2004, trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

Sau khi kết hôn thì chị T và anh S chung sống hạnh phúc được một thời gian thì đến tháng 8/2010 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn do vợ

chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không hiểu và thông cảm cho nhau, nhiều lần xảy ra va chạm, cãi nhau, xúc phạm nhau nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 8/2010 cho đến nay. Từ khi sống ly thân, chị T đưa con về nhà cha mẹ đẻ ở xã N, huyện N sinh sống, còn anh S về ở với cha mẹ đẻ tại thôn 7, xã L, huyện A, tỉnh Nghệ An. Đến năm 2012 thì anh S bị bệnh tâm thần phải điều trị tại bệnh viện và hiện tại anh S đang điều trị bệnh tại Bệnh viện tâm thần Biên Hòa, Đồng Nai. Quá trình anh S bị bệnh tâm thần, chị T không biết vì thời gian anh S bị bệnh vợ chồng đã sống ly thân, không quan tâm nhau, liên lạc với nhau. Hơn nữa gia đình anh S cũng không thông báo cho chị T biết anh S bị bệnh. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân 10 năm, không còn tình cảm với nhau nên chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn.

Xét thấy, theo Công văn số 107/BV-KHTH ngày 20/11/2019 về việc cung cấp hồ sơ bệnh án bệnh nhân Nguyễn Văn S và tài liệu kèm theo Công văn số 107 của Bệnh viện Tâm thần Trung ương 2 xác nhận: Hiện nay anh Nguyễn Văn S đang điều trị nội trú tại khoa Bán cấp tính nam bệnh viện Tâm thần Trung ương 2 thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Chuẩn đoán bệnh: Tâm thần phân liệt (Mã ICD-10: F20).

Theo quy định tại khoản 1 điều 22 Bộ luật dân sự năm 2015, thì khi một người do bị bệnh tâm thần hoặc mắc bệnh khác mà không thể nhận thức, làm chủ được hành vi thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan, Tòa án ra quyết định tuyên bố người này mất năng lực hành vi dân sự trên cơ sở kết luận giám định pháp y tâm thần. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã giải thích, hướng dẫn cho ông Nguyễn Văn H đưa anh Nguyễn Văn S đi giám định tâm thần và yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Nguyễn Văn S mất năng lực hành vi dân sự nhưng ông Nguyễn Văn H không đưa anh S đi giám định tâm thần và không yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Nguyễn Văn S mất năng lực hành vi dân sự nên Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự và hướng dẫn tại điểm 6 mục IV Công văn số 01/2017/GĐ-TANDTC ngày 07/4/2017 về giải đáp một số vấn đề về nghiệp vụ của Tòa án nhân dân Tối Cao.

Xét thấy mục đích của hôn nhân vợ chồng là cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc bền vững trên cơ sở cùng nhau chăm lo cuộc sống hiện tại và tương lai. Nhưng chị T và anh S đã bỏ mặc nhau từ năm 2010, không yêu thương, quý trọng, chăm sóc và giúp đỡ nhau, tình nghĩa vợ chồng không còn, mỗi người sống một nơi, chỉ lo cho bản thân của riêng mình. Do đó hôn nhân giữa chị T và anh S đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không thể đạt được.

Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị T là phù hợp với khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

* Về con chung: Về con chung: Có 1 con chung là Nguyễn Văn V, sinh ngày 20/01/2006. Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay con ở với chị T. Nay ly hôn chị T có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con. Ông Nguyễn Văn H cũng đồng ý để chị T nuôi con do anh S đang

bị bệnh không thể nuôi con. Nên cần chấp nhận giao con chung Nguyễn Văn V cho chị t trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 2 điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình và phù hộ với nguyện vọng của chị T và cháu Nguyễn Văn V.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu anh Nguyễn Văn S cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Văn S.

* *Về tài sản chung*: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

* *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 điều 51; Khoản 1 điều 56; Điều 81; Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a, điểm b, khoản 2 điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 238; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; điểm 6 mục IV Công văn số 01/2017/GĐ-TANDTC ngày 07/4/2017 về giải đáp một số vấn đề về nghiệp vụ của Tòa án nhân dân Tối Cao; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

* *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn S.

* *Về con chung*: Giao con chung là Nguyễn Văn V sinh ngày 20/01/2006 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Văn S.

(Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở).

* *Về án phí*:

Chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn (Đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0001833 ngày 13/5/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Nghệ An).

* *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn, bị đơn, người đại diện hợp pháp của bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- UBND xã N, huyện N;

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- Lưu hồ sơ;

Hoàng Thị Lệ Hằng

